

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn HC, xã T2, huyện PC, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Bùi Quang T, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn AT, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Bùi Như Q, sinh ngày 04/11/2015.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Q: Chị Hoàng Thị H và anh Bùi Quang T - Bố, mẹ đẻ cháu Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Bùi Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Bùi Quang T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Như Q, sinh ngày 04/11/2015. Các đương sự thống nhất thỏa thuận giao cháu Bùi Như Q cho anh Bùi Quang T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mức 1.000.000đ/tháng, thời hạn tính từ tháng 11/2022 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi, thành niên.

Chị Hoàng Thị H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Bùi Quang T và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, anh T có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu chị H không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Cộng bằng 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004600 ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án ân sự huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TL;
- Chi cục THADS huyện TL;
- UBND xã TD
(GCNKH số 41/2014);
- Phòng KTNV TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý